ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 4244 /UBND-NNMT	*Gia Lai, ngày 09 tháng 4 năm 2026*
V/v chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác Dự án khai thác khoáng sản đất san lấp phục vụ Tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 1 đến đường ven biển (ĐT.639) kết nối với Cảng Đề Gi	

Kính gửi:
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh;
- Ban Quản lý dự án các công trình Giao thông và Dân dụng tỉnh.

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 3509/SNNMT-KL ngày 07/4/2026 về việc chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác Dự án khai thác khoáng sản đất san lấp phục vụ Tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 1 đến đường ven biển (ĐT.639) kết nối với Cảng Đề Gi do Ban Quản lý dự án các công trình Giao thông và Dân dụng tỉnh làm chủ đầu tư; Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận cho Ban Quản lý dự án các công trình Giao thông và Dân dụng tỉnh nộp tiền trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án khai thác khoáng sản đất san lấp phục vụ Tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 1 đến đường ven biển (ĐT.639) kết nối với Cảng Đề Gi vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh, cụ thể như sau:

a) Diện tích thuộc đối tượng phải nộp tiền trồng rừng thay thế: 11,20 ha.

- Loại rừng: Rừng sản xuất.

- Nguồn gốc hình thành: Rừng trồng gỗ (TG): 3,86 ha, loài cây Keo lai; Diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng (DTR): 3,96 ha, loài cây Keo lai; Diện tích khác (DTK): 3,38 ha (có nguồn gốc từ rừng trồng).

b) Theo khoản 1 Điều 21 Luật Lâm nghiệp, được sửa đổi bổ sung tại điểm 2 khoản 6 Điều 8 Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội Khóa XV Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường quy định:

"2. *Diện tích phải nộp tiền trồng rừng thay thế:*

- Bằng ba lần diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng đối với rừng tự nhiên quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

- Bằng diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng đối với rừng trồng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

- Bằng diện tích đất lâm nghiệp được chuyển mục đích sử dụng quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;

- Bằng diện tích rừng sản xuất là rừng trồng quy đỉnh tại điểm c khoản 1 Điều này."

Như vậy, diện tích phải nộp tiền trồng rừng thay thế là **11,20 ha**.

c) Căn cứ theo danh mục các Quyết định áp dụng trong phạm vi địa bàn tỉnh Gia Lai sau sắp xếp tại Phụ lục I, Quyết định số 2447/QĐ-UBND ngày 31/10/2025 của UBND tỉnh Gia Lai về việc áp dụng và bãi bỏ các Quyết định do Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai và Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) ban hành thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, thì đơn giá trồng rừng thay thế thực hiện theo Quyết định số 2897/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của UBND tỉnh Bình Định (cũ) về việc phê duyệt điều chỉnh đơn giá 01 ha trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng trồng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Bình Định (cũ) là: 207.463.000 đồng/01ha. Do đó, số tiền trồng rừng thay thế phải nộp vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh là ***2.323.585.600 đồng*** *(Hai tỷ, ba trăm hai mươi ba triệu, năm trăm tám mươi lăm nghìn, sáu trăm đồng chẵn).*

207.463.000 đồng/ha x 11,2 ha = 2.323.585.600 đồng.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh hướng dẫn Ban Quản lý dự án các công trình Giao thông và Dân dụng tỉnh thực hiện việc nộp tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh theo đúng quy định.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPNN;
- Lưu: VT, N5.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Mah Tiệp